

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 116/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2019

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần K**. Trụ sở: số A, khóm B, phường C, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Người đại diện theo pháp luật: Bà A – chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông V – chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần K - chi nhánh Bạc Liêu (theo văn bản ủy quyền số 1510/UQ-NHKL ngày 18/9/2018). Ông V ủy quyền cho ông T. Chức vụ: quyền Trưởng phòng khách hàng cá nhân kiêm khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng Thương mại cổ phần K - chi nhánh tỉnh Bạc Liêu (theo văn bản ủy quyền số 435/UQ-CNBL ngày 27/3/2019).

* *Bị đơn:* Ông T, sinh năm 1979 và bà D, sinh năm 1976. Cùng địa chỉ: ấp A, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông C, sinh năm 1939;
2. Bà N, sinh năm 1948;
3. Bà B, sinh năm 1981;
4. Bà Đ, sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông T và bà D cùng có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 23/9/2019 là 778.884.400 đồng (*Bảy trăm bảy mươi tám triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn bốn trăm đồng*), trong đó: nợ gốc là 280.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 58.215.733 đồng; nợ lãi quá hạn là 440.668.667 đồng.

2.2. Kể từ ngày 24/9/2019 cho đến khi thi hành án xong, ông T và bà D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HD7926/HĐTD ngày 31/10/2012.

2.3. Trường hợp ông T và bà D không thanh toán được nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần K, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền bán đấu giá, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, gồm:

- Diện tích đất 2.500m² thuộc thửa đất số 482, tờ bản đồ số 09, đất tọa lạc tại ấp A, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 192203 do Ủy ban nhân dân thị xã Bạc Liêu (nay là thành phố Bạc Liêu), tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 20/01/2010 cho ông Trần Văn Chàng;

- Diện tích đất 3.900m² thuộc thửa đất số 595, tờ bản đồ số 09, đất tọa lạc tại ấp A, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 192204 do Ủy ban nhân dân thị xã Bạc Liêu (nay là thành phố Bạc Liêu), tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 20/01/2010 cho ông Trần Văn Chàng;

- Diện tích đất 25.430m² thuộc thửa đất số 584, tờ bản đồ số 09, đất tọa lạc tại ấp A, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 192205 do Ủy ban nhân dân thị xã Bạc Liêu (nay là thành phố Bạc Liêu), tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 20/01/2010 cho ông Trần Văn Chàng;

- Diện tích đất 9.050m² thuộc thửa đất số 593, tờ bản đồ số 09, đất tọa lạc tại ấp A, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 192206 do Ủy ban nhân dân thị xã Bạc Liêu (nay là thành phố Bạc Liêu), tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 20/01/2010 cho ông Trần Văn Chàng;

- Diện tích đất 4.530m² thuộc thửa đất số 589, tờ bản đồ số 09, đất tọa lạc tại ấp A, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 192207 do Ủy ban nhân dân thị xã Bạc Liêu (nay là thành phố Bạc Liêu), tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 20/01/2010 cho ông Trần Văn Chàng;

- Diện tích đất 2.500m² thuộc thửa đất số 523, tờ bản đồ số 09, đất tọa lạc tại ấp A, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 192208 do Ủy ban nhân dân thị xã Bạc Liêu (nay là thành phố Bạc Liêu), tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 20/01/2010 cho ông Trần Văn Chàng;

- Diện tích đất 2.120m² thuộc thửa đất số 1217, tờ bản đồ số 09, đất tọa lạc tại ấp A, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 192210 do Ủy ban nhân dân thị xã Bạc Liêu (nay là thành phố Bạc Liêu), tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 20/01/2010 cho ông Trần Văn Chàng.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản là 200.000 đồng Ngân hàng thương mại cổ phần K tự nguyện chịu toàn bộ. Ngân hàng đã dự nộp xong.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông T và bà D phải nộp **17.577.688** đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần K không phải nộp tiền án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền 17.309.500 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000495 ngày 10/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phùng Văn Định